

|                                            | NEW PEUGEOT 2008 GT      | Kia Sportage 1.6 Turbo Signature (X-Line) (Tùy chọn màu nội thất) |
|--------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Giá niêm yết:                              | 899.000.000đ             | 1.029.000.000đ                                                    |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                   |                          |                                                                   |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4300 x 1785 x 1580       | 4660 x 1865 x 1700                                                |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2605                     | 2755                                                              |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5400                     | 5890                                                              |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 185                      | 190                                                               |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1225                     | 1660                                                              |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 1730                     | 2110                                                              |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 434                      | 543                                                               |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 44                       | 54                                                                |
| Số chỗ ngồi                                | 5                        | 5                                                                 |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước         | SX-LR trong nước                                                  |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                      |                          |                                                                   |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM                       | Common Modular Plaform   |                                                                   |
| Loại động cơ                               | 1.2L Turbo Puretech      | Xăng 1.6 Turbo                                                    |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1199                     | 1598                                                              |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 133 @ 4000 - 6000        | 178 / 5500                                                        |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 230 @ 1750 - 3500        | 265 / 1500-4500                                                   |
| Hộp số                                     | 6AT                      | 7DCT                                                              |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)          | 2 cầu (AWD)                                                       |
| Hệ thống treo trước                        | Độc lập Mc Pherson       | Mc Pherson                                                        |
| Hệ thống treo sau                          | Thanh xoắn               | Liên kết đa điểm                                                  |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                      | Đĩa                                                               |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                      | Đĩa                                                               |
| Thông số lốp xe                            | 215/55 R18               | 235/55 R19                                                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 9,1                      | 9.36                                                              |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5,7                      | 6.87                                                              |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 7,0                      | 7.79                                                              |
| Chế độ lái                                 | Eco/Normal/Sport/Manual  | Normal / Eco / Sport / Smart                                      |
| NGOẠI THẤT:                                |                          |                                                                   |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector            | LED Projector                                                     |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                        | ●                                                                 |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần       | ●                        |                                                                   |
| Đèn ban ngày LED                           | ● (Dạng móng vuốt sư tử) | ●                                                                 |
| Cụm đèn sau                                | LED                      | LED                                                               |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                        | ●                                                                 |
| Gạt mưa tự động                            | ●                        | ●                                                                 |
| Cửa sổ trời                                | ●                        | ●                                                                 |
| Trang bị khác                              | Cốp đóng - mở điện       |                                                                   |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                      |                          |                                                                   |
| Vô lăng bọc da                             | ● (D-Cut trên dưới)      | ●                                                                 |
| Chất liệu ghế                              | Bọc da Alcantara         | Da                                                                |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                        | ●                                                                 |

|                                            |                                                 |                                               |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                                               | ●                                             |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi           | ●                                               | ●                                             |
| Hàng ghế trước có tính năng massage        | ●                                               |                                               |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | ●                                               | ●                                             |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin              | 10-inch hiệu ứng 3D                             | Full-LCD 12.3"                                |
| Màn hình giải trí trung tâm                | 10-inch                                         | AVN 12.3"                                     |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto         | Apple Carplay/MirrorLink                        | ●                                             |
| Hệ thống điều hòa tự động                  | ●                                               | ●                                             |
| Số vùng khí hậu điều hòa                   | 1                                               | 2                                             |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                   | ●                                               | ●                                             |
| Chìa khóa thông minh                       | ●                                               | ●                                             |
| Khởi động nút bấm                          | ●                                               | ●                                             |
| Hệ thống âm thanh                          | 6 loa                                           | 8 loa                                         |
| Sạc không dây Qi                           | ●                                               | ●                                             |
| Phanh đỗ điện tử                           | ●                                               | ●                                             |
| Đèn trang trí nội thất                     | ●                                               | ●                                             |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                 | ●                                               | ●                                             |
| Trang bị khác                              | Gương chiếu hậu chống chói tự động<br>tràn viền |                                               |
| <b>AN TOÀN:</b>                            |                                                 |                                               |
| Số túi khí                                 | 6                                               | 6                                             |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | ●                                               | ●                                             |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | ●                                               | ●                                             |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | ●                                               | ●                                             |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | ●                                               | ●                                             |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc<br>HLA | ●                                               | ●                                             |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                      | Trước & Sau                                     | Trước & Sau                                   |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                  | ●                                               | ●(hỗ trợ tránh va chạm + hiển thị điểm<br>mù) |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường           | ●                                               | ●                                             |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường              | ●                                               | ●                                             |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động             | ●                                               | ●                                             |
| Hệ thống điều khiển hành trình             | ●                                               | ●                                             |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp              | ●                                               | ●                                             |
| Camera lùi                                 | ● (Giả lập 360 độ)                              | ●(Tích hợp camera 360)                        |